TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 407/2017/QĐST-DS	*Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 377/2016/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1934

Địa chỉ: số nhà 8/6 Đường V, Khu phố X, phường Linh Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số nhà B02-2 Chung cư K, Khu phố M, phường P, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm L, sinh năm: 1959

Địa chỉ: số nhà 8/4A Đường V, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đỗ Thị G, sinh năm: 1942

Địa chỉ: số nhà 11/2 Đường V, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đỗ Văn N, sinh năm: 1946

Địa chỉ: số nhà 149 đường Tam Đa, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Đỗ Văn U, sinh năm: 1970

Địa chỉ: số nhà 258 đường Q, khu phố R, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà G, ông N, ông U cùng uỷ quyền cho ông Lê Văn H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số nhà B02-2 Chung cư K, Khu phố M, phường P, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1949

Địa chỉ: số nhà 80/3A Đường V, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Đỗ Hoàng N, sinh năm: 1981

Địa chỉ: số nhà 8/4A Đường V, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Đỗ Thị Thùy Dương, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số nhà 8/4A Đường V, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 43 đường D, phường E, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn V, sinh năm: 1974

Chức vụ: chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng - Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 510,7 m2 tại địa chỉ 8/4A Đường số 8, Khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Đỗ Văn B, ông Đỗ Văn B1 và ông Đỗ Văn U.

2/ Công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và hoa màu trên đất là tài sản chung của ông Đỗ Văn B1 và bà Võ Thị Cẩm L.

- Ông Đỗ Văn B được nhận 100 m2 đất nông nghiệp;

- Ông Đỗ Văn U được nhận 100 m2 đất nông nghiệp;

- Bà Võ Thị Cẩm L được nhận 200 m2 đất ở; 110,7 m2 đất nông nghiệp; các công trình xây dựng, vật kiến trúc và hoa màu.

Do nhà, đất thuộc phạm vi giải tỏa, thu hồi và đã được chi trả tiền bồi thường – hổ trợ và tái định cư theo quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 16/3/2009 và chi trả tiền bồi thường – hổ trợ điều chỉnh, bổ sung theo quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức nên các bên thống nhất chia số tiền bồi thường , hỗ trợ đối với nhà đất tại các quyết định trên như sau:

- Ông Đỗ Văn B được nhận số tiền 131.140.000 (một trăm ba mươi mốt triệu một trăm bốn mươi ngàn) đồng (100m x 1.311.400 đồng/m2), là tiền bồi thường , hỗ trợ của 100 m2 đất nông nghiệp.

- Ông Đỗ Văn U được nhận số tiền 131.140.000 (một trăm ba mươi mốt triệu một trăm bốn mươi ngàn) đồng (100m x 1.311.400 đồng/m2), là tiền bồi thường , hỗ trợ của 100 m2 đất nông nghiệp.

- Bà Võ Thị Cẩm L được nhận 1.258.581.515 đồng (là tiền bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất nông nghiệp 110,7 m2; diện tích đất ở 200 m2; công trình xây dựng, vật kiến trức, hoa màu, di dời, thưởng), trừ đi số tiền 206.045.849 đồng bà L đã nhận, còn lại 1.052.535.666 (một tỷ không trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Ông Đỗ Văn B, ông Đỗ Văn U và bà Võ Thị Cẩm L được quyền liên hệ Ban bồi thường giải phóng mặt bằng - Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức để nhận số tiền chia tài sản chung và tiền lãi suất phát sinh cho đến thời điểm nhận tiền tương ứng với số tiền được nhận.

3/ Án phí:

Ông Đỗ Văn B phải chịu 3.278.500 (ba triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.175.000 (bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0014395 ngày 29/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B được nhận lại số tiền 896.500 (tám trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm) đồng.

Ông Đỗ Văn U phải chịu 3.278.500 (ba triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Cẩm L phải chịu 21.788.035 (hai mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy